**TUẦN 11**

**Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**QVBPTE: CHỦ ĐỀ 1:**

**TÔI LÀ MỘT ĐỨA TRẺ - MỘT NGƯỜI CÓ ÍCH.**

**CÓ QUYỀN VÀ BỔN PHẬN NHƯ MỌI NGƯỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** HS hiểu mỗi trẻ em là 1 con người có giá trị và có quyền như mọi người. Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em là các văn bản pháp lí quy định các quyền trẻ em được hưởng.

**2. Năng lực:** HS biết giao tiếp ứng xử để tôn trọng mọi người xung quanh.

**3. Phẩm chất:** Có thái độ tôn trọng danh dự, đặc điểm riêng, tài sản riêng của người khác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1**: Trò chơi:  “Phóng viên nhỏ”  \* GV nhận xét nêu vấn đề.  \* Kết luận:  **HĐ2**: Hoạt động cá nhân.  \* ***Chốt các quyền cơ bản***:  **HĐ3**: Thảo luận nhóm 2  a***) Nêu tình huống 1***:  + Em nghĩ sao về các bạn của I- mông?  + Em sẽ suy nghĩ thế nào nếu các bạn chế nhạo mình?  + Nếu bạn I- mông chuyển đến lớp em, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?  \* Kết luận:  ***b) Nêu tình huống 2***:  \* ***Kết luận***: Mỗi trẻ em là một con người có giá trị và được hưởng các quyền như mọi người.  **Dặn dò:**Xem lại bài - Ch bị: Chủ đề 2.  - Nhận xét tiết học, biểu dương | - HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn.  - HS tham gia chơi.  - Lớp nhận xét.  + Thảo luận nhóm 4:  - Em biết các quyền gì mà trẻ em được hưởng?  - Em có thể nói lên ước mơ của mình cho các bạn cùng biết?  + Hoạt động cá nhân.  - HS điền dấu x vào ô trống trước những quyền em cho là đúng.  - HS tự điền rồi tự nhận xét.  - HS nhắc lại.  + Thảo luận nhóm 2 theo câu hỏi:  - 1 số HS bày tỏ ý kiến của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Vài HS nhắc lại  + Thảo luận theo bàn.  - HS trình bày ý kiến, lớp nhận xét bổ sung.  - HS nhắc lại.  - Theo dõi, thực hiện  - Theo dõi, biểu dương |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

*-* Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu ( trả lời được các câu hỏi trong SGK).

*-* Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.

\*GDBVMT: Có ý thức làm đẹp môi trường sống gia đình và xung quanh.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Yêu quý thiên nhiên, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, ti vi, máy tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  - Giới thiệu chủ điểm:GV giới thiệu tranh minh hoạ và chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở |
| - Một HS đọc toàn bài    - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu  **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu( trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn:  - Bài chia thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: *Từ đầu..... loài cây*  + Đoạn 2: *Tiếp theo.....không phải là vườn*  + Đoạn 3*: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu khó.  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS đọc cho nhau nghe  - HS đọc  - HS nghe |
| - Cho HS thảo luận nhóm, đọc bài và TLCH  - Bé Thu Thu thích ra ban công để làm gì?  - Mỗi loài cây ở ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật?  - Bạn Thu chưa vui vì điều gì?  - Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  - Em hiểu: " Đất lành chim đậu" là thế nào?  - Em có nhận xét gì về hai ông cháu bé Thu?  - Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV đưa ND bài (trình chiếu)  **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.  *\* Cách tiến hành:* | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp.  + Thu thích ra ban công để được ngắm nhìn cây cối; nghe ông kể chuyện về từng loài cây trồng ở ban công  + Cây quỳnh lá dày, giữ được nước. Cây hoa ti- gôn thò những cái râu theo gió ngọ nguậy như những vòi voi bé xíu. Cây đa Ấn Độ bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xoè những cái lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra những búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng.  + Thu chưa vui vì bạn Hằng ở nhà dưới bảo ban công nhà Thu không phải là vườn.  + Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn  + Đất lành chim đậu có nghĩa là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn  + Hai ông cháu rất yêu thiên nhiên cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ.  + Mỗi người hãy yêu quý thiên nhiên, làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh mình. |
| - Gọi 3 HS đọc nối tiếp  - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3  + Treo bảng phụ có đoạn 3  + GV đọc mẫu  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc  - GV nhận xét bình chọn.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5phút)**  - Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - Em có muốn mình có một khu vườn như vậy không ?  - Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm sóc cây cối, trồng cây và hoa để làm đẹp cho cuộc sống.  - Về nhà trồng cây, hoa trang trí cho ngôi nhà thêm đẹp. | - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc diễn cảm  - HS đọc theo cặp  - Tổ chức HS thi đọc  - HS nghe  - Học sinh trả lời.  - Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân.  - Lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** - Biết trừ 2 số thập phân.

- Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Cách trừ 1 số cho 1 tổng.

*-* Rèn cho Hs biết trừ hai số thập phân; tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân; trừ 1 số cho 1 tổng.

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Bảng phụ, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 | | Số hạng | 7,5 |  | 3,4 | 2,8 | 2,9 |  | | Tổng |  | 45,7 | 6,5 |  | 4,8 | 6,2 |   + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập***  **2. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết trừ 2 số thập phân .  - Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.  - Cách trừ 1 số cho 1 tổng.  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a,c), bài 4(a).  *\*Cách tiến hành:* | - Tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinhmở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **Bài 1: HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  - Chốt: Nêu cách thực hiện phép trừ 2 số thập phân.  **Bài 2(a,c): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, trao đổi, chữa bài cho nhau, chia sẻ trước lớp  - Soi bài - Nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  **Bài 4a : HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Giáo viên cho HS nêu nhận xét.  - Giáo viên cho học sinh làm tương tự với các trường hợp tiếp theo.  **Bài 2(b,d): M3,4**  - Cho HS tự làm bài và chữa bài  **Bài 3: (M3,4)**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp  **Bài 4(b):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV quan sát uốn nắn – Soi bài NX | - Đặt tính rồi tính  - 2 HS làm bài bảng lớp, cả lớp làm bảng con, chia sẻ kết quả  - Tìm x  - HS làm bài, trao đổi bài cho nhau để chữa, chia sẻ trước lớp  - Tính rồi so sánh giá trị của biểu thức a - b - c và a - (b - c)  - Học sinh tính giá trị của từng biểu thức trong từng hàng và so sánh.  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  - HS làm và báo cáo giáo viên  - HS làm bài vào vở |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy.  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng hai cách*  9,2 - 6,5 - 2,3 = | - Học sinh nêu  - HS làm bài |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về từ đồng nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa, đại từ. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ:  - Thế nào là đại từ? Đặt câu có chứa đại từ.  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Câu 1: Các từ sau có quan hệ với nhau là gì?**  a. Ăn cơm . Da ăn nắng: …………………  b. Chiều chuộng – Buổi chiều:………………  c. Thắng cảnh – Chiến thắng:………………  d. Sao chép – ngôi sao: …………………  e. Ngày xuân – Cõi xuân: …………………  g. Tóc bạc –bội bạc: ………………………  h. Cò bay – áo bay màu:……………………  i. Nhẫn vàng- tấm lòng vàng: ………………  k.sườn núi – xương sườn: …………………  l. chua như mẻ - cái bát bị mẻ: ……………  m. hành quân – lá hành: ………………  Câu 2. Đặt 2 câu có chứa tiếng “ lá” trong đó 1 câu là nghĩa gốc, 1 câu là nghĩa chuyển.  **Câu 3: Gạch chân dưới đại từ:**  a. Chúng ta hãy cùng nhau đi đá bóng thôi!  b. Hôm qua, ai đã là người ra khỏi phòng muộn nhất?  c. Cô giáo đang khen ngợi em trước cả lớp trong giờ Toán.  d. Trong lòng tôi, tự nhiên dâng lên một cảm xúc khó tả.  e. Buổi sáng, Hùng sang nhà bà nội chơi, đến tối bạn ấy sẽ về nhà để làm bài tập.  f. Con Vện đang hì hục tìm cục xương mà nó đã giấu trong góc vườn ngày hôm qua.  g. Cô Tư hì hục nấu nồi canh chua vì đã hứa với các con của mình là sẽ nấu cho chúng vào hôm nay.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm bảng con  - HS nêu  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về cộng, trừ, nhân, chia phân số, hỗn số.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tính:  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập: GV chiếu bài lên màn hình**  **Câu 1:** Tính: 38,75 × 8 : 5  A. 61 B. 62  C. 63 D. 64  **Câu 2:** Tìm *y*, biết *y* : 9 = 222 : 6 – 19,85  A. *y* =15,435 B. *y* = 16,935  C. *y* =154,35 D. *y* = 169,65  **Câu 3:** Chọn đáp án đúng nhất:  316 – 15,74 × 8 … 18,45 × 7 + 60,93   1. = B. > C. <   **Câu 4:** Điền số thích hợp vào ô trống (dạng gọn nhất):  Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 48,75 *m*, chiều rộng kém chiều dài 13,5*m*.  Vậy thửa ruộng đó có chu vi bằng …. mét.  **Câu 5**  Một người thợ dệt ngày thứ nhất dệt được 25,8*m* vải. Ngày thứ hai dệt được gấp đôi ngày thứ nhất.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS làm bảng con  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘNG TÁC TOÀN THÂN- TRÒ CHƠI “CHẠY NHANH THEO SỐ”**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Hs biết cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình và động tác toàn thân của bài thể dục phát triển chung.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi "Chạy nhanh theo số".

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **PP và hình thức tổ chức** |
| ***1, Phần mở đầu***  - Nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu tập luyện.  - Khởi động.  - Đứng tại chỗ hát và vỗ tay.  ***2, Phần cơ bản***  ***a, Ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân và vặn mình.***  ***b, Học động tác toàn thân:***  N1: Bước chân trái sang ngang 1 bước rộng hơn vai, đồng thời gập thân, bàn tay phải chạm mũi chân trái, thẳng chân, tay trái giơ lên cao, mắt hướng sang trái.  N2: Nâng thân thành đứng thẳng, hai tay chống hông, căng ngực, mắt nhìn về phía trước.  N3: Gập thân, căng ngực, ngẩng đầu.  N4: về TTCB.  Nhịp 5, 6, 7, 8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  ***c, Ôn 5 động tác thể dục đã học***  **d, Chơi trò chơi "Chạy nhanh theo số"**  ***3. Phần kết thúc:***  - Thực hiện động tác thả lỏng.  - Hệ thống bài học.  - Nhận xét đánh giá kết quả học tập, giao bài về nhà. | 6- 8 phút  18- 22 phút  2 lần  (28 nhịp)  3- 4 lần  (28 nhịp)  3- 4 lần  (28 nhịp)  7- 8 phút  4-6 phút | - Đội hình nhận lớp:  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  - Gv và cán sự điều khiển.  - Đội hình:  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển.  - Đội hình: Như trên.  - Gv vừa làm mẫu, vừa giải thích động tác.  - Hô cho HS tập, GV theo dõi sửa sai.  - Chia tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển.  - Đội hình:  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, quy định chơi.  - Tổ chức cho hs chơi  - Đội hình xuống lớp:  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  - GV điều khiển. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)**

**LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức văn bản luật.

- Làm được bài tập 2a; BT3.

*-* Rèn kĩ năng phân biệt ***l/n***.

*-* Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**\* GDBVMT:** GDHS nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Ổn định tổ chức  - Gọi 2 HS lên bảng viết từ khó ở bài trước, dưới lớp viết bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương  - *Giới thiệu bài***:** Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ rừng  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | - HS hát  - HS viết  - HS nghe  - HS mở SGK, ghi vở |
| *\* Trao đổi về nội dung bài viết*  - Gọi HS đọc đoạn viết  - Điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ môi trừng có nội dung gì?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các tiếng khó dễ lẫn khi viết chính tả  - Yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được.  **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn bản luật.  *\*Cách tiến hành:* | - HS đọc đoạn viết  + Nói về hoạt động bảo vệ môi trường , giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường.  - HS nêu: môi trường, phòng ngừa, ứng phó, suy thoái, tiết kiệm, thiên nhiên  - HS luyện viết |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Phân biệt phụ âm đầu ***l/n****;* làm được bài tập 2a; BT3  *\* Cách tiến hành:* | - HS nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả.  - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài nhóm  - Nhận xét kết luận | - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài, chia sẻ kết quả |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *lắm- nắm* | *lấm- nấm* | | *lương- nương* | | Thích lắm - nắm cơm; quá lắm - nắm tay; lắm đều- cơm nắm; lắm lời-nắ tóc | lấm tấm - cái nấm; nấm rơm; lấm bùn- nấm đất, lấm mực- nấm đầu. | | lương thiện - nương rẫy; lương tâm - vạt nương; lương thực - nương tay; lường bổng - nương dâu | | **Bài 3: HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -Tổ chức HS thi tìm từ láy theo nhóm  - Nhận xét các từ đúng  - Phần b tổ chức tương tự | | - HS đọc  - HS thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn và đúng thì chiến thắng  a) Các từ láy âm đầu ***n***: *na ná, nai nịt, nài nỉ, nao nao, náo nức, năng nổ, nõn nà, nâng niu,....*  b) Một số từ gợi tả có âm cuối ***ng***:  *loong coong, leng keng, đùng đoàng, ông ổng, ăng ẳng,..* | | | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả ***n/l.***  - Về nhà luyện viết lại 1 đoạn của bài chính tả theo sự sáng tạo của em. | - Học sinh nêu  - Lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

- Biết cộng, trừ số thập phân.

- Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính .

- Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất .

*-* Rèn cho HS kĩ năng cộng, trừ số thập phân; Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính; vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề

và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy soi, máy tính, màn hình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Trò chơi: *Đoán nhanh đáp số*  8,2 +x = 15,7 ; x + 7,7 = 25,7,  x - 7,2 = 8,1 ; 6,5 - x = 1,5  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:***Luyện tập chung*** | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinhmở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết cộng, trừ số thập phân.  - Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính .  - Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính với phần a, b.  - GV nhận xét, kết luận  - Chốt: Cách đặt tính và thực hiện  **Bài 2: HĐ nhóm**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần trong phép tính  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV soi bài nhận xét, kết luận  **Bài 4:(M3,4)**  - Cho HS đọc bài tóm tắt bài toán sau đó giải và chia sẻ trước lớp  **Bài 5:(M4)**  - HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải | - Tính  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - Tìm x  - HS làm bài, trao đổi vở cho nhau để kiểm tra sau đó chia sẻ trước lớp.  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 phút)**  - Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy.  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tìm x X + 5,34 = 14,7 - 4,56* | - Học sinh nêu.  - HS làm bài |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**ĐẠI TỪ XƯNG HÔ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Năm được khái niệm đại từ xưng hô( Nội dung ghi nhớ ).

- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III ); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).

- HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)

*-* Rèn kĩ năng sử dụng đại từ xưng hô một cách hợp lí.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Thể hiện đúng thái độ tình cảm khi dùng một đại từ xưng hô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS tổ chức trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: ***Đại từ xưng hô***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Năm được khái niệm đại từ xưng hô( Nội dung ghi nhớ )  *\*Cách tiến hành****:*** | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, vở ghi đầu bài |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để làm bài.  - Đoạn văn có những nhân vật nào  - Các nhân vật làm gì?  - Những từ nào được in đậm trong câu văn trên?  - Những từ đó dùng để làm gì?  - Những từ nào chỉ người nghe?  - Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới?  - Thế nào là đại từ xưng hô?  **Bài 2: HĐ cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc lại lời của Hơ Bia và cơm  - Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở trong đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào?  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận theo cặp  - Nhận xét các cách xưng hô đúng.  ***- KL*:** Để lời nói đảm bảo tính lịch sự cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc đến.  ***- Ghi nhớ***  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).  - HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)  *\*Cách tiến hành:* | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn TLCH  Sau đó chia sẻ kết quả  + Có Hơ Bia, cơm và thóc gạo  + Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng  + Chị, chúng tôi, ta, các ngươi, chúng.  + Những từ đó dùng để thay thế cho Hơ Bia, thóc gạo, cơm  + Những từ chỉ người nghe: chị, các người  + Từ chúng  - HS trả lời  - HS đọc  + Cách xưng hô của cơm rất lịch sự, cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác.  - HS đọc  - HS thảo luận, chia sẻ theo cặp  + Với thầy cô: xưng là em, con  + Với bố mẹ: Xưng là con  + Với anh em: Xưng là em, anh, chị  + với bạn bè: xưng là tôi, tớ, mình  - HS đọc ghi nhớ |
| **Bài 1**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài trong nhóm  - GV gạch chân từ: *ta, chú, em, tôi, anh.*  - Nhận xét.  **Bài 2: Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS đọc bài đúng  - 1 HS đọc lại bài văn đã điền đầy đủ.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** | - Gọi HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - HS đọc  - HS đọc |
| - Hỏi lại những điều cần nhớ.  - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.  - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: ***Quan hệ từ***  - Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng đại từ xưng hô. | - 1, 2 học sinh nhắc lại.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**QUAN HỆ TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ).

- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III ); xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2 ) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3).

*-* Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với quan hệ từ.

*-* Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.

\* HS HTT đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có khả năng sử dụng quan hệ từ khi nói, viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở phần nhận xét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng : ***Quan hệ từ***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ)  *\*Cách tiến hành****:*** | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - Từ in đậm nối những từ ngữ nào trong câu  - Từ in đậm biểu thị mối quan hệ gì?  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét KL  a) Rừng say ngây và ấm nóng.  b) Tiếng hót dìu dặt của hoạ mi...  c) Không đơm đặc như hoa đào nhưng cành mai...  - Quan hệ từ là gì?  - Quan hệ từ có tác dụng gì?  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Cách tiến hành như bài 1  - Gọi HS trả lời GV ghi bảng  ***- KL:*** Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp từ chỉ quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận câu.  *- Ghi nhớ*  - HS đọc ghi nhớ  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III ) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2 ) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .  - HS đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3.  *\*Cách tiến hành:* | - HS đọc  - HS trao đổi thảo luận  - HS nối tiếp nhau trả lời  a) *và* nối *xay ngây* với *ấm nóng* (quan hệ liên hợp)  b) *của*nối *tiếng hót dìu*....(quan hệ sở hữu)  c) *như* nối *không đơm đặc* với *hoa đào* (quan hệ so sánh)  - *nhưng* nối *câu văn sau* với *câu văn* *trước* (quan hệ tương phản)  - HS trả lời  - HS thực hiện theo yêu cầu  a) *Nếu ...thì...:* biểu thị quan hệ điều kiện giả thiết.  b) *Tuy...nhưng...:* biểu thị quan hệ tương phản.  - HS đọc ghi nhớ |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi vở để kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS làm tương tự bài 1  - GV kết luận lời giải đúng  **Bài 3:(M3,4) : HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS tự làm bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau:  *để, do, bằng.*  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng quan hệ từ. | - HS đọc  - HS làm vào vở, trao đổi bài để kiểm tra chéo,1 HS lên bảng làm, chia sẻ trước lớp  a, **và** nối *Chim, Mây, Nước* với *Hoa*.  **của** nối *tiếng hót kì diệu* với H*oạ Mi*.  **rằng** nối *cho* với bộ phận câu đứng sau.  b, **và** nối *to* với *nặng*.  **như** nối *rơi xuống* với *ai ném đá*.  c, **với** *ngồi* với *ông nội*  **về** nối *giảng* với *từng loài cây*.  - HS làm bài.  Đáp án  a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát  - Vì...nên...: biểu thị quan hệ nhân quả  b) Tuy...nhưng...: biểu thị quan hệ tương phản  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài, báo cáo giáo viên.  *+ Em và An là đôi bạn thân.*  *+ Em học giỏi văn nhưng em trai em lại học giỏi toán.*  *+ Cái áo của tôi còn mới nguyên.*  - HS đặt câu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Ổn định tổ chức lớp  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả buổi lễ chào cờ đầu tuần.  - GV gợi ý:  **1. Mở bài:**Giới thiệu buổi chào cờ đầu tuần: Vào ngày thứ hai hàng tuần, trường em tổ chức buổi sinh hoạt chào cờ tại sân trường.  Ví dụ:  Mỗi sớm tinh mơ đến trường, em luôn cảm thấy vui sướng với những điều sắp đến và sắp học. Nhưng hôm nay em còn cảm thấy hào hứng và chờ đợi hơn mọi ngày, bởi hôm nay là thứ hai, là một ngày đầu tuần đẹp trời, là ngày mà đều đặn mỗi tuần đều diễn ra buổi lễ chào cờ uy nghiêm. Và cứ thứ hai hằng tuần, em lại cố đến sớm hơn mọi ngày để ngắm nhìn không gian trường học trước và sau lễ chào cờ đầu tuần.  **2. Thân bài**  **a. Tả bao quát**  - Đúng bảy giờ sáng, học sinh tập trung đầy đủ tại sân trường, ai cũng trang phục chỉnh tề.  - Một hồi trống vang lên, chúng em tập trung trước sân lễ.  - Khán đài trang nghiêm (bàn thờ Tổ quốc, chân dung Bác Hồ, quốc kì, huy hiệu “Măng non”, khẩu hiệu, bình hoa,...)  **b. Nghi thức**  - Bạn liên đội trưởng mời các chi đội trưởng lên báo cáo sĩ số)  - Cô tổng phụ trách điều khiển lễ chào cờ.  - Giới thiệu đại biểu tham dự, thông qua bản báo cáo thành tích của trường trong thời gian qua.  - Thầy hiệu trưởng và cô tổng phụ trách phát biểu ý kiến.  - Thực hiện nghi thức đội ...  **3. Kết bài**  - Buổi sinh hoạt chào cờ thành công tốt đẹp.  - Em ra về với tâm trạng vui sướng, một ý chí quyết tâm cao với những nhiệm vụ đang chờ ở phía trước.  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **4. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện  - HS nghe  - HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 15 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2).

*-* Kể tiếp nối được từng đoạn câu chuyện.

\* GDBVMT: GD ý thức bảo vệ môi trường, không săn bắt các loài động vật, góp phần bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh hoạ trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Thi kể chuyện một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe, theo dõi toàn bộ câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| |  | | --- | | - Giáo viên kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh hoạ trong SGK |   - Giáo viên hướng dẫn kể: Giọng chậm rãi, diễn tả rõ lời nói của từng nhân vật, bộc lộ cảm xúc ở những đoạn tả cảnh thiên nhiên, tả vẻ đẹp của con nai, tâm trạng người đi săn.  ***2.2.* Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) .  *\* Cách tiến hành:***Cá nhân=> Cặp đôi=> Nhóm=> Cả lớp** | | - HS theo dõi  - HS nghe |
| \* Kể từng đoạn câu chuyện.  - Tổ chức cho HS kể theo cặp  - Cho HS kể trước lớp  \* Đoán xem câu chuyện kết thúc như thế nào và kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán  - Tổ chức cho HS đoán thử:  - Thấy con nai đẹp quá, người đi săn có bắn nó không? Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?  - Tổ chức cho HS kể theo cặp  - Giáo viên kể tiếp đoạn 5.  **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:***Cá nhân=> Thảo luận nhóm=> Chia sẻ trước lớp** | | - HS kể theo cặp.  - Kể trước lớp.  - HS trả lời phỏng đoán  - HS kể theo cặp  - Kể trước lớp. |
| \* Kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Ý nghĩa câu chuyện?  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Về nhà kể lại câu chuyện “Người đi săn và con nai” cho mọi người nghe  - Em sẽ làm gì để bảo vệ các loài thú hoang dã ? | - 2 học sinh kể toàn câu chuyện.  - Học sinh thảo luận và trả lời.  - Hãy yêu quí và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý, Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.  - HS nghe và thực hiện  - HS nêu | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .

*-* Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên và giải bài toán có liên quan.

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | SH | 37,5 |  | 45,7 | | SH | 56,2 | 26,15 |  | | T |  | 45,63 | 175,4 |   - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi, mối đội 3 bạn thi tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  *\*Cách tiến hành****:*Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp** | |
| **+ *Ví dụ 1:***  *\* Hình thành phép nhân*  - GV vẽ lên bảng và nêu bài toán  - Ví dụ : Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi canh dài 1,2m. Tính chu vi của hình tam giác đó.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính chu vi của hình tam giác ABC.  - GV : 3 cạnh của hình tam giác BC có gì đặc biệt ?  *\* Tìm kết qủa*  - GV yêu cầu HS cả lớp trao đổi, suy nghĩ để tìm kết quả 1,2m  3.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình.  - GV nghe HS trình bày và viết cách làm lên bảng như phần bài học trong SGK.  - Vậy 1,2m  3 bằng bao nhiêu mét ?  - Em hãy so sánh 1,2m  3 ở cả hai cách tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện lại phép tính 1,2  3 theo cách đặt tính.  - GV yêu cầu HS so sánh 2 phép nhân.  12 1,2  3 và  3  36 3,6  - Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân này.  ***+ Ví dụ 2:***  - GV nêu yêu cầu ví dụ: Đặt tính và tính 0,46  12.  - GV gọi HS nhận xét bạn làm bài trên bảng.  - GV yêu cầu HS tính đúng nêu cách tính của mình.  - GV nhận xét cách tính của HS.  **+** *Ghi nhớ* | - HS nghe và nêu lại bài toán ví dụ.  - HS : Chu vi của hình tam giác ABC bẳng tổng độ dài 3 cạnh :  1,2m + 1,2m + 1,2m  - 3 cạnh của tam giác ABC đều bằng 1,2m  - HS thảo luận.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  1,2m = 12dm  12  3  36dm  36dm = 3,6m  Vậy 1,2  3 = 3,6 (m)  - Cách đặt tính cũng cho kết quả  1,2  3 = 3,6 (m)  - HS cả lớp cùng thực hiện.  - HS so sánh, sau đó 1 HS nêu trước lớp,  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét :  \* Giống nhau về đặt tính, thực hịên tính.  \* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy còn một phép tính không có.  - 2 HS lên bảng thực hiện phép nhân, HS cả lớp thực hiện phép nhân vào giấy nháp.  - HS nhận xét bạn tính đúng/sai. Nếu sai thì sửa lại cho đúng.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi:  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp  - GV chữa bài cho HS  **Bài 2:(M3,4)**  - Cho HS tự làm và chia sẻ trước lớp. | - HS đọc  - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi  - HS làm bài chia sẻ trong nhóm, cả lớp  - HS làm và báo cáo giáo viên |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Biết thanh sắt dài 1dm cân nặng 0,75kg. Hỏi một thanh sắt loại đó dài 1,6m cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?*  - Về nhà tự đặt các đề toán trong đó có sử dụng các phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên để làm? | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**ÔN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

*-* Ôn tập bài tập đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ và kể chuyện: Người đi săn và con nai.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục hs lòng yêu thiên nhiên; biết giữ gìn, bảo vệ và cải tạo thiên nhiên, môi trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Múa hát  - Giới thiệu bài, ghi đề  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Luyện đọc và tìm hiểu bài:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của bài văn  *\*Cách tiến hành****:* Cá nhân=> Cả lớp** | - HS mua hát  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tên các bài đã học. |
| a. *Chuyện một khu vườn nhỏ*  - Yêu cầu HS nêu lại các đoạn của bài đọc  - Yêu cầu HS đọc đoạn  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét  \* Tìm hiểu nội dung bài đọc  b*. Người đi săn và con nai*  - HS kể từng đoạn  - HS kể theo tranh  - HS kể toàn câu chuyện  \* Nội dung, ý nghĩa câu chuyện là gì?  **3. HĐ luyện đọc diễn cảm: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc  *\*Cách tiến hành:***Cá nhân=> Cả lớp** | - HS thực hành.  - Đọc và trả lời nội dung bài.  - HS thực hành.    - HS trả lời |
| - Luyện đọc diễn cảm bài.  - Nêu giọng đọc chủ đạo của bài?  - Tổ chức thi đọc diễn cảm bài.  - Nhận xét, kết luận  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau  - Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn môi trường luôn xanh -sạch - đẹp ? | - 4 HS nối tiếp đọc diễn cảm  - Luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - HS trả lời  - 4 HS thi đọc diễn cảm. HS lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**5 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC. TRÒ CHƠI: CHẠY NHANH THEO SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

*-* Ôn các động tác: Vươn thở, tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu tập đúng và liên hoàn các động tác.

- Ôn trò chơi " Chạy nhanh theo số". Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động, nhiệt tình.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Còi, sân chơi trò chơi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đ.Lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  - GV: Nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầucho HS khởi động  ***B. Phần cơ bản:***  *1) Học trò chơi " Chạy nhanh theo số*  - Nêu tên trò chơi  - Giới thiệu cách chơi  2. *Ôn 5 động tác bài thể dục tay không.*  ***C. Phần kết thúc:***  - Thực hiện một số động tác thả lỏng.  - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  **18 - 22’**  3-4 lần  10 -12’  **3 - 5'**  1 - 2’  1- 2’ | 🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹 TT  TT 🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹 TT  GV  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  GV |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 16 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

- HS hiểu được cái hay của những bài văn hay của bạn, có ý thức học hỏi từ những bạn có năng khiếu để viết những bài văn sau được tốt hơn

*-*Rèn kĩ năngnhận biết được những ưu điểm của những bài văn hay; viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

*-*Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất**: Trung thực và trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ ghi sẵn một số lỗi về: chính tả, cách dùng từ, cách diễn đạt, hình ảnh... cần chữa chung cho cả lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Trò chơi: Phóng viên  - Nội dung phỏng vấn: Kể tên những danh lam thắng cảnh của nước ta.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng: ***Kể về người thân*** | - HS tham gia chơi  - HS nghe  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở |
| - Gọi HS đọc lại đề bài tập làm văn  - GV: Đây là bài văn tả cảnh. Trong bài văn các em miêu tả cảnh vật là chính, cần lưu ý để tránh nhầm sang văn tả người hoặc tả cảnh sinh hoạt.  - Nhận xét chung  Ưu điểm:  + HS hiểu đề  + Bố cục của bài văn khá rõ ràng  + Trình tự miêu tả khá hợp lí  + Diễn đạt câu, ý  Nhược điểm:  + Lỗi chính tả: GV nêu tên các HS viết bài tốt, lời văn hay...  + Lỗi điển hình về ý, dùng từ đặt câu cách trình bày bài văn, lỗi chính tả  - Viết lên bảng các lỗi điển hình  - Yêu cầu HS thảo luận phát hiện ra lỗi và cách sửa  - Trả bài cho HS  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.  *\*Cách tiến hành:* | - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết lỗi  - HS thảo luận  - HS nhận bài và đọc lại bài của mình. |
| **Bài 1:HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc 1 bài  - Yêu cầu HS tự nhận xét, chữa lỗi  - Bài văn nên tả theo trình tự nào là hợp lí nhất?  - Mở bài theo kiểu nào để hấp dẫn  - Thân bài cần tả những gì?  - Phần kết bài nên viết như thế nào?  **Bài 2: HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Đọc cho HS nghe những đoạn văn hay  - Gọi 3 HS đọc bài văn của mình  - Yêu cầu HS tự viết lại đoạn văn  - Gọi HS đọc lại đoạn văn vừa viết  - Nhận xét em viết tốt  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)**  - Em rút ra được điều gì sau tiết học này ?  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn, sáng tạo hơn. | - HS đọc  - HS nêu nhận xét của mình  - Mở bài theo kiểu gián tiếp  - HS nêu  - HS đọc  - HS theo dõi  - 3 HS đọc bài của mình  - HS viết bài  - HS đọc bài vừa viết  - HS nghe  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000, ....**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

- Nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 …

- Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

**-** Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan.

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Máy tính, màn hình TV, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng"   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2,5 x 4 |  | 36 | | 4,5 x 8 | 2 | | 0,5 x 4 | 11 | | 5,5 x 2 | 10 |   - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - GV nhận xét tuyên dương HS tham gia chơi.  - Giới thiệu bài- ghi bảng | - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nghe  - HS mở sách, vở ghi đầu bài |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 …  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\* Ví dụ 1:*** *HĐ cả lớp*  - GV nêu ví dụ: Hãy thực hiện phép tính 27,867  10.  - GV nhận xét phần đặt tính và tính của HS.  - GV nêu : Vậy ta có :  27,867  10 = 278,67  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10 :  + Nêu rõ các thừa số , tích của phép nhân 27,867  10 = 278,67.  + Suy nghĩ để tìm cách viết 27,867 thành 278,67.  + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ?  **\* *Ví dụ 2:*** *HĐ cả lớp*  - GV nêu ví dụ: Hãy đặt tính và thực hiện tính 53,286  100.  - GV nhận xét phần đặt tính và kết quả tính của HS.  - Vậy 53,286  100 bằng bao nhiêu?  - GV hướng dẫn HS nhận xét để tìm quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 100.  + Hãy tìm cách để viết 53,286 thành 5328,6.  + Dựa vào nhận xét trên em hãy cho biết làm thế nào để có được ngay tích 53,286  100 mà không cần thực hiện phép tính ?  + Vậy khi nhân một số thập phân với 100 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ?  ***\* Quy tắc nhân nhẩm một số thậpphânvới 10, 100, 1000*,....(**HĐ cặp đôi)  - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta làm như thế nào ?  - Số 10 có mấy chữ số 0 ?  - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta làm như thế nào ?  - Số 100 có mấy chữ số 0 ?  - Dựa vào cách nhân một số thập phân với 10; 100, hãy nêu cách nhân một số thập phân với 1000.  - Hãy nêu quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100;1000....  - GV yêu cầu HS học thuộc quy tắc ngay tại lớp. | - 1 HS lên bảng thực hiện, HS cả lớp làm bài vào vở nháp.  27,867  10  278,670    - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Thừa số thứ nhất là 27,867 thừa số thứ hai là 10, tích là 278,67.  + Nếu ta chuyển dấu phẩy của số 27,867 sang bên phải một chữ số thì ta được số  278,67.  + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số là được ngay tích.  - 1 HS lên bảng thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp.  53,286  100  5328,600  - HS cả lớp theo dõi.  - HS nêu : 53,286  100 = 5328,6  - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.  + Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,286 sang bên phải hai chữ số thì ta được số 5328,6  + Khi cần tìm tích 53,286  100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của 53,286 sang bên phải hai chữ số là được tích 5328,6 mà không cần thực hiện phép tính.  + Khi nhân một số thập phân với 100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy sang bên phải hai chữ số là được ngay tích.  - Cho HS thảo luận cặp đôi để nêu quy tắc sau đó chia sẻ trước lớp.  - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.  - Số 10 có một chữ số 0.  - Ta chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải hai chữ số.  - Số 100 có hai chữ số 0.  - Muốn nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số.  - 3,4 HS nêu trước lớp.  - HS nghe và thực hiện. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan.  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2.  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài theo cặp  - GV nhận xét  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - GV nhận xét HS.  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân  - GV có thể hướng dẫn HS giải bằng các câu hỏi:  + Bài toán cho biết những gì và hỏi gì?  + Cân nặng của can dầu hoả là tổng cân nặng của những phần nào?  + 10 lít dầu hoả cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam  - Soi bài chữa chốt | - HS đọc: Nhân nhẩm cho nhau nghe  - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  - HS đọc bài và làm bài  - HS nghe  - HS giải |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | |
| - Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy và làm miệng một số phép tính sau:  5,12 x 10 =  4,2 x 100 =  456,7 x 1000 =  - Về nhà nghĩ ra các phép toán nhân nhẩm với 10; 100; 1000;.. để làm thêm | - Học sinh nêu miệng.  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về nhân một số thập phân với 1 số thập phân, với 10; 100; 1000,.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Nêu các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu)và tỉ số của hai số đó?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  ***Bài 1***: Đặt tính rồi tính   |  |  | | --- | --- | | 68,73 x 45,9  0,38 x 56,987  56,767 x 0,64 | 65,897 x 0,75  0,64 x 34,6  13,43 x 23,09 |   - KT: Nhân 2 số thập phân.  - Chốt: Cách làm  ***Bài 2***: Nhân nhẩm   |  |  | | --- | --- | | 1,132 x 10 =  0,342 x 100 =  29,458 x 1000 =  1,98 x 10000 =  0,098 x 100 = | 1,132 x 0,1 =  0,342 x 0,01 =  29,458 x 0,001 =  1,98 x 0,0001 =  0,098 x 0,0001 = |   - KT: Nhân nhẩm với 10, 100, 1000, ...0,1; 0,01, 0,001,...  - Chốt: so sánh cách nhân nhẩm với 10 và 0,1  ***Bài 3:*** Tính chu vi và diện tích thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 26,05 chiều rộng bằng 120,9 dm.  - HS làm vở nháp  - Kiến thức: Cách tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 9: ÑOÏC NHÖÕNG TRUYEÄN NOÙI VEÀ TAÁM GÖÔNG**

**SOÁNG, LAØM VIEÄC THEO PHAÙP LUAÄT, THEO NEÁP SOÁNG VAÊN MINH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kieán thöùc*:** Giuùp caùc em bieát tìm ñoïc ôû saùch baùo nhöõng caâu chuyeän vôùi ñeà taøi noùi veà taám göông soâng laøm vieäc theo phaùp luaät, theo neáp soáng vaên minh.

***2. Năng lực*:** Ñoïc toát caâu chuyeän, ghi laïi toùm taét ñeå trình baøy veà nhöõng taám göông trong truyeän.

***3. Phẩm chất*:** Caûm phuïc tröôùc nhöõng treân – bieát aùp dung vaøo rhöïc teá cuoác soáng. Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch.

II. CHUAÅN BÒ:

- Moät baøi baùo coù caâu chuyeän coù noäi dung theo chuû ñeà treân.

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN | HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH |
| I**-TRÖÔÙC KHI ÑOÏC**  **1.Khôûi ñoäng:** Haùt vui  **2. Hoaït ñoäng 2**: Ñoïc baùo  - GVñoïc moät baûn tin: ( coù theå laø moät vuï aùn do vi phaïm phaùp luaät, hay moät caâu chuyeän theå hieän neáp soáng vaên minh…vv)  + Neâu caâu hoûi nhaän xeùt nhaân vaät: Ai? Taïi sao? Khaùc nhau nhö theá naøo? Vì sao nhö vaäy?   * GV: Toùm taét , daãn nhaäp giôùi thieäu baøi   **II- TRONG KHI ÑOÏC**  ***Hoaït ñoäng 1****:* Ñoïc truyeän.  **-** Keå nhöõng vieäc laøm theå hieän soáng vaø laøm vieäc theo phaùp luaät ?  **-** Gôïi yù hoïc sinh tìm nhöõng loaïi truyeän, baùo theå hieän noäi dung baøi.  **-** Neâu baûng hoûi khai thaùc:  +Ai? Taïi sao? Khaùc nhau nhö theá naøo? Vì sao nhö vaäy? Em naän xeùt gì veà nhaân vaät ñoù.  **-** Goïi vaøi hoïc sinh keå chuyeän vaø neâu noäi dung truyeän mình vöøa ñoïc.  ***Hoaït ñoäng 2****:* Trao ñoåi thoâng tin.  **-** Cho hoïc sinh ngoài theo nhoùm.  **-** Cho hoïc sinh trao ñoåi thoâng tin trong nhoùm veà noäi dung coát truyeän.  - Nhaän xeùt  **III- SAU KHI ÑOÏC**  **\* Tổng kết - Daën doø:**  **-** Qua nhöõng caâu truyeän vöøa ñoïc, em hieåu theá naøo laø neáp soáng vaên minh.  - Keå nhöõng vieäc em ñaõ laøm ñeå theå hieän laø em bieát soáng vaên minh.  - Nhaéc caùc em tìm theâm nhöõng baøi baùo coù cau chuyeän noäi dung treân ñoïc & ghi vaøo soå tay. | - Caû lôùp haùt vaø voã tay baøi “ Em yeâu hoøa bình”  - Nghe – Tham gia traû lôøi.  \* HÑ Nhoùm  **-** Hoïc sinh tìm truyeän  - Giöõ gìn traät töï veä sinh nôi coâng coäng  - Chaáp haønh ñuùng luaät giao thoâng.  - Ñoaøn keát vôùi xoùm gieàng.  \* Hoïc sinh ñoïc truyeän  - Nhoùm 1 : Truyeän veà giöõ traät töï veä sinh nôi coâng coäng.  - Nhoùm 2 : Truyeän veà chaáp haønh luaät giao thoâng.  - Nhoùm 3 : Truyeän veà tinh thaàn traùch nhieäm.  - Nhoùm 4 : Truyeän veà ñaáu tranh choáng vi phaïm phaùp luaät.  - Trao ñoåi thoâng tin trong nhoùm baèng caùch ghi vaøo theû töø ñính vaøo baûng caøi nhoùm.  - Ñaïi dieän töøng nhoùm laàn löôït giôùi thieäu teân truyeän vaø noäi dung truyeän.  - Nhoùm baïn nhaän xeùt – tuyeân döông.  - ( 2-3) neâu suy nghó cuûa mình  - Keå laïi vieäc mình . |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 …

- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.

- Giải bài toán có 3 bước tính.

**-** Rèn kĩ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..với số tròn chục, tròn trăm, giải bài toán có 3 bước tính.

- HS cả lớp làm được bài 1a; bài 2(a,b) ; bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, soi bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 | | TS | 10 |  | 10 | 100 | 100 |  | | Tích |  | 2920 | 34 |  | 290 | 16 |   + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập*** | - Tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinhmở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Biết :  - Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 …  - Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.  - Giải bài toán có 3 bước tính.  - HS cả lớp làm được bài 1a; bài 2(a,b); bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1a: Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV yêu cầu HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - GV hỏi HS : Em làm thế nào để được  1,48  10 = 14,8 ?  **Bài 2(a, b): Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét HS.  **Bài 3: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài - chữa bài HS.  **Lưu ý**: *Giúp đỡ HS nhóm M1 hoàn thành các bài tập.*  **Bài 1(b): M3,4**  - Hướng dẫn HS nhận xét: Từ 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số thì được 80,5.  - Kết luận: Số 8,05 phải nhân với 10 được 80,5.  **Bài 2(c,d): M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV quan sát, nhận xét  **Bài 4: M3,4**  - GV viên hướng dẫn HS lần lượt thử chọn các trường hợp bắt đầu từ x = 0, khi kết quả phép nhân lớn hơn 7 thì dừng lại. | - HS đọc: Tính nhẩm  - HS làm bài vào vở  - 1 HS đọc bài làm trước lớp để chữa bài, HS cả lớp đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - HS : Vì phép tính có dạng 1,48 nhân với 10 nên ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của 1,48 sang bên phải một chữ số.  - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn.  - Đặt tính rồi tính  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ trên bảng lớp  - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn.  - Cả lớp đọc thầm  - 1 HS làm bảng, HS cả lớp làm vở .  - HS tự làm bài, báo cáo giáo viên  8,05 x 100 = 805  8,05 x 1000 = 8050  8,05 x 10000 = 80500  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  - HS thử chọn kết quả là: x =0 ; 1 ; 2 |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  -Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy. Vận dụng tính nhẩm:  15,4 x 10 =  78,25 x 100 =  5,56 x 1000 = | - Học sinhnêu |
| - Tìm cách nhân nhẩm một số thập phân với một số tròn chục khác. | - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

*-* Củng cố kiến thức về cách viết đơn. Chọn nội dung viết phù hợp với địa phương.

*-*Viết được lá đơn ( Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.

\* GDKNS: Ra quyết định. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

\* GDBVMT: GD HS có ý thức BVMT trong cả hai đề bài.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Nghiêm túc và có trách nhiệm luyện tập viết đơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Bảng phụ viết sẵn các yêu cầu trong mẫu đơn.

+ Phiếu học tập có in sẵn mẫu đơn đủ dùng cho HS

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Kiểm tra, chấm bài của HS viết bài văn tả cảnh chưa đạt phải về nhà viết lại  - Nhận xét bài làm của HS  - *Giới thiệu bài*: Nêu yêu cầu nội dung bài | - HS thực hiện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Củng cố kiến thức về cách viết đơn.  ***-*** Viết được lá đơn ( Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.  *\* Cách tiến hành:***Cá nhân=> Nhóm đôi=> Cả lớp** | | |
| - Gọi HS đọc đề  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh.  - Trước tình trạng mà hai bức tranh mô tả. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.  **\*** *Xây dựng mẫu đơn*  - Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn  - GV ghi bảng ý kiến HS phát biểu  - Theo em tên của đơn là gì?  - Nơi nhận đơn em viết những gì?  - Người viết đơn ở đây là ai?  - Em là người viết đơn tại sao không viết tên em  - Phần lí do bài viết em nên viết những gì?  - Em hãy nêu lí do viết đơn cho 1 trong 2 đề trên?  *\* Thực hành viết đơn*  - Treo bảng phụ có ghi sẵn mẫu đơn hoặc phát mẫu đơn in sẵn  - GV có thể gợi ý:  - Gọi HS trình bày đơn  - Nhận xét  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)**  - Vừa rồi các em học bài gì?  - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực.  - Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ. | | - HS đọc dề  + Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gần sát vào đường dây điện, rất nguy hiểm  + Tranh 2: Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cả cá con và ô nhiễm môi trường  + Khi viết đơn phải trình bày đúng quy định: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn. nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn.  + Đơn kiến nghị, hay đơn dề nghị.  + Kính gửi: Công ti cây xanh xã ...  UBND xã ....  + Người viết đơn phải là bác tổ trưởng dân phố...  + Em chỉ là người viết hộ cho bác trưởng thôn.  + Phần lí do viết đơn phải viết đầy đủ rõ ràng về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, và sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết.  - 2 HS nối tiếp nhau trình bày.  - HS làm bài  - 3 HS trình bày  - Học sinh phát biểu.  - Lắng nghe.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_